TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày 27 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân, ông Trần Thành Đô

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Văn P. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 5 (Quyết Thắng 2), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên bố: Ngô Văn Ngơi, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Lê Thị Thúy, sinh năm 1961; Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Ngô Thị K, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Ngô Văn P có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Triệu Thị HQ. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nữ. Sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn Chính Thượng, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Triệu Ngọc Thân, sinh năm 1936 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1944; Gia đình có 04 chị em, bản thân là thứ tư; Họ và tên chồng: Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Triệu Thị HQ có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hg Quang P. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: nam. Sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 8 (Quyết Tiến 2), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên bố:

Hg Quốc Duyệt, sinh năm 1940 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Bé, sinh năm 1951; Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ tư; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Mười, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 20/7/2018, bị Công an xã Xương Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; chấp hành nộp phạt ngày 27/7/2018; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Hg Quang P có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Ngô Đình T. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 12 (Nam Tiến 3), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên bố: Ngô Đình Hán, sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Là, sinh năm 1952; Gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ ba; Họ và tên vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Ngô Đình T có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Dương Văn T. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1981; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 4 (Quyết Thắng 1), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên bố: Dương Quang Đính, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Ngô Thị Nguyệt, sinh năm 1954; Gia đình có 06 anh em, bản thân là thứ sáu; Họ và tên vợ: Bùi Thị Thủy, sinh năm 1985; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 113 ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 8 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 30/11/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Dương Văn T có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Trường N. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 12 (Nam Tiến 3), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Huynh, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Giáp Thị Hiền, sinh năm 1966; Gia đình có 02 chị em, bản thân là thứ hai; Họ và tên vợ: Lương Thị Quyên, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 113 ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 7 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 30/11/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Trường N có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 9 (Đông Thịnh), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên

bố: Nguyễn Duy Nụ, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Thời, sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Bị cáo có 01 con, con lớn sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bản án số 113 ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến ngày 30/11/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Phạm Đình Q. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 5 (Quyết Thắng 2), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên bố: Phạm Văn Hải, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Hg Thị Khanh, sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ năm; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Phạm Đình Q có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 10 (Nam Tiến 1), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Bùi Thị Hồng, sinh năm 1958; Gia đình có 04 chị em, bản thân là thứ hai; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị đầu thú, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: thôn 5 (Quyết Thắng 2), xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đ Bình, sinh năm 1947; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Cử, sinh năm 1948; Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ ba; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị đầu thú, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Ngô Thị K, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 5, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 9, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)
2. Bà Hg Thị T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 5, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 06/10/2019, tại phòng ngủ tầng một của gia đình Ngô Văn P, sinh năm 1980 ở thôn 5, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang các đối tượng Phạm Đình Q, sinh năm 1983 ở cùng thôn với P; Nguyễn Trường N, sinh năm 1987, Ngô Đình T, sinh năm 1981 cùng ở thôn 12, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang; Dương Văn T, sinh năm 1981 ở thôn 4, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang; Hg Quang P, sinh năm 1979 ở thôn 8, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang và Triệu Thị HQ, sinh năm 1986 ở thôn Chính Thượng, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc sát phạt tiền của nhau bằng hình thức đánh "ba cây".

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền **3.170.000đ** (trên chiếu bạc); 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây bài.

Kiểm tra thu giữ tiền và tài sản trên người các đối tượng gồm:

- Ngô Đình T 01 ví da màu nâu bên trong có 130.000đ, 01 CMND, 01 điện thoại Nokia màu tím; 01 ĐT Iphone màu trắng;
- Nguyễn Trường N: 01 điện thoại Iphone màu vàng; số tiền 12.100.000đ;
- Dương Văn T: 01 điện thoại Iphone màu đen và số tiền 5.650.000đ;
- Phạm Đình Q: 01 điện thoại Iphone màu vàng; số tiền 3.100.000đ tại túi quần phía trước bên phải; 01 ví da màu đen bên trong có 01 CMND và số tiền 9.900.000đ.
- Hg Quang P: 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Samsung màu xanh đen; 7.200.000đ thu tại túi quần bên phải phía trước và 2.500.000đ thu tại túi quần phía sau bên trái;
- Triệu Thị HQ: 01 điện thoại Iphone màu trắng.
- Ngô Văn P: thu tổng số tiền 25.000.000đ (BL 113-118).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn P, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại Samsung màu trắng xám bị dập vỡ (thu tại bàn uống nước phòng khách); số tiền 13.000.000đ (thu ở góc nhà sau két sắt cạnh nơi các đối tượng đánh bạc); số tiền 1.300.000đ (thu tại gầm giường cạnh nơi các đối tượng đánh bạc) và 01 chiếc túi xách màu trắng có quai đeo, có số tiền 4.700.000đ (là túi xách và tiền của Triệu Thị HQ sử dụng vào mục đích đánh bạc (BL 120-121).

Khi bắt quả tang, còn có Đoàn Văn T, sinh năm 1994 ở thôn 5, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang nH không tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra thu giữ của Đoàn Văn T 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng sau đó đã trả lại cho T.

Tại Cơ quan điều tra các bị can khai nhận:

Trưa ngày 06/10/2019, Triệu Thị HQ gọi điện thoại cho Ngô Văn P hỏi có ai đánh bạc không để Q sang chơi. P bảo Q cứ sang rồi sẽ sắp xếp. Sau đó, P có gọi điện cho Dương Văn T bảo có Q muốn chơi đánh bạc, T chơi thì sang. Khi Triệu Thị HQ sang nhà P thì gặp Dương Văn T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có Hg Quang P và Phạm Đình Q đến nhà P chơi. Ngồi uống nước một lúc thì HQ, Dương T, P và Đình Q cùng rủ nhau chơi đánh bạc tại phòng ngủ tầng một của gia đình P; chiếu và bài P đã chuẩn bị sẵn từ trước. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ngô Đình T đến nhà P chơi và cùng vào tham gia đánh bạc.

Các đối tượng cùng rủ nhau chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây sử dụng 36 quân bài trong bộ bài tú lơ khơ từ bộ tứ A (Át) đến bộ tứ 9 (Chín). Trước khi chơi, P bảo các đối tượng cắt mỗi người 200.000đ để đưa

cho P phục vụ cơm, nước; nếu còn thừa P sẽ được hưởng lợi. Cách thức các đối tượng chơi ba cây như sau: Đầu tiên, người cầm chương chia cho mỗi người 03 quân bài để người chơi đặt tiền cược với người cầm chương (đặt cửa thấp nhất là 200.000đ, cao tùy thuộc thỏa thuận giữa người chơi và người cầm chương). Sau đó, người chơi sẽ cộng điểm bài với nhau để đọ điểm với người cầm chương để tính thắng thua; quân bài A (Át) tương ứng 01 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị, 20 điểm được coi là 10; ai có điểm cao hơn điểm của người cầm chương sẽ được tiền cược ở ván đó tương ứng với số tiền đặt cược, người cầm chương có trách nhiệm trả tiền cho người thắng cược; ngược lại, ai có số điểm thấp hơn điểm của người cầm chương thì mất tiền cược ở ván đó; nếu số điểm bằng điểm người cầm chương thì phân định thắng, thua theo chất: Rô, Cơ, Nhép, Bích; Cùng điểm, cùng chất sẽ so sánh thứ tự quân bài từ cao xuống thấp là A, 9, 8…đến 3, 2; ai được 10 điểm thì được quyền cầm chương ở ván T theo.

Chơi bạc đến hơn 17 giờ cùng ngày thì Phạm Đình Q nghỉ ra về trước. Còn các đối tượng còn lại T tục chơi đến 19 giờ cùng ngày nghỉ ăn cơm tối. Sau khi các đối tượng ăn cơm tối xong, Dương Văn T có việc nên về nhà. Khoảng 20 giờ, có Nguyễn Trường N và Nguyễn Văn H đến nhà P chơi và cùng tham gia đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc lúc này có Hg Quang P, Triệu Thị HQ, Ngô Đình T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trường N; hình thức, quy mô đánh bạc vẫn như buổi chiều các đối tượng đã chơi. Khoảng một lúc sau có thêm Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ đến chơi và cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn H hết tiền nên ra về trước. Ngay sau khi H về, Dương Văn T quay lại nhà P và T tục tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ đánh bạc thua hết tiền nên lần lượt nghỉ trước. Buổi tối, Phạm Đình Q đến xem nH không tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Lạng Giang kiểm tra, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về số tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ tại chiếu bạc, các bị can khai nhận:

- Ngô Đình T khai trước khi đánh bạc có 1.300.000đ sử dụng đánh bạc, sau đó đã thua và vay thêm của P 5.000.000đ để đánh bạc (khi vay T không nói mục đích để làm gì). Khi bị bắt quả tang, số tiền đánh bạc T để dưới chiếu bạc. T đã nộp cho P 200.000đ tiền hồ.

- Nguyễn Trường N khai trước khi tham gia đánh bạc có 11.500.000đ nH chỉ bỏ ra 6.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt đã giao nộp 12.100.000đ trong đó 6.600.000đ là tiền đánh bạc. N đã nộp cho P 200.000đ tiền hồ.

- Hg Quang P khai trước khi tham gia đánh bạc có 9.200.000đ nH chỉ bỏ ra 2.000.000đ để đánh bạc. Sau đó thua bạc và có vay của P 5.000.000đ để đánh bạc, số tiền vay này P thắng bạc và đã trả lại cho P (khi vay P không nói mục đích để làm gì); khi bị bắt quả tang cất số tiền đánh bạc ở túi quần phía trước bên phải, kiểm đếm được 2.500.000đ. P đã nộp cho P 200.000đ tiền hồ.

- Phạm Đình Q khai trước khi tham gia đánh bạc có hơn 12.000.000đ nH chỉ bỏ ra 2.900.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ 3.100.000đ ở túi quần bên ngoài là tiền đánh bạc; còn lại 9.900.000đ trong ví không sử dụng đánh bạc. Q đã nộp cho P 100.000đ tiền hồ.

- Dương Văn T khai khi đánh bạc buổi chiều có 3.000.000đ và đã thua hết. Buổi tối có 3.000.000đ để đánh bạc Khi bị bắt quả tang T đã giao nộp 5.650.000đ là tiền đánh bạc cho Cơ quan Công an. T đã nộp cho P 200.000đ tiền hồ.

- Triệu Thị HQ khai trước khi tham gia đánh bạc có 5.800.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ 4.700.000đ ở túi xách màu trắng khi khám xét khẩn cấp là tiền đánh bạc. HQ đã nộp cho P 400.000đ tiền hồ.

- Nguyễn Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc có 2.200.000đ và sử dụng cả để đánh bạc, sau đó đã thua hết và nghỉ trước. H đã nộp cho P 200.000đ tiền hồ.

- Nguyễn Văn Đ khai trước khi tham gia đánh bạc có 2.000.000đ và sử dụng cả để đánh bạc, sau đó đã thua hết và nghỉ trước. Đ không phải nộp tiền hồ cho P.

- Nguyễn Văn H khai trước khi tham gia đánh bạc có 1.600.000đ và sử dụng cả để đánh bạc, sau đó đã thua hết và nghỉ trước. H đã nộp 200.000đ tiền hồ cho P.

Như vậy, xác định tổng số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền các bị can Hg Quang P, Ngô Đình T, Triệu Thị HQ, Nguyễn Trường N và Dương Văn T khai dùng vào việc đánh bạc xác định là 32.420.000đ.

Số tiền tại thời điểm Phạm Đình Q đánh bạc với các đối tượng (T, P, Dương T, HQ) là 22.100.000đ.

Số tiền tại thời điểm Nguyễn Văn H đánh bạc với các đối tượng (T, P, N, HQ, H, Đ) là 29.300.000đ.

Số tiền tại thời điểm Nguyễn Văn Đ đánh bạc với các đối tượng (T, P, N, HQ, H, H, T) là 31.900.000đ.

Số tiền tại thời điểm Nguyễn Văn H đánh bạc với các đối tượng (T, P, N, HQ, H, Đ, T) là 31.900.000đ.

Số tiền Ngô Văn P thu lời bất chính từ hành vi chứa chấp cho các đối tượng thu tiền hồ là 1.700.000đ.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho được hưởng án treo và hứa cải tạo tốt, không tái phạm.

Bản cáo trạng số 14/KSĐT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo: Triệu Thị HQ, Hg Quang P, Ngô Đình T, Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ N quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội "Gá bạc"; tuyên bố các bị cáo: Triệu Thị HQ, Hg Quang P, Ngô Đình T, Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn P. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số

113/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 20 tháng đến 23 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 30/11/2019 và thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trường N và Nguyễn Văn H.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hg Quang P. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Triệu Thị HQ, Ngô Đình T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Thị HQ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Đình T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Q. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng xám bị dập vỡ của Ngô Văn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEL 355414076836133 của Triệu Thị HQ; 01 điện thoại Iphone màu đen của Dương Văn T; số tiền 32.420.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; số tiền 14.300.000đ thu giữ khi khám xét không chứng minh được nguồn gốc.

- Trả lại cho Ngô Văn P số tiền 18.300.000đ; Hg Quang P số tiền 7.200.000đ và 01 điện thoại Nokia; Phạm Đình Q số tiền 19.900.000đ; Nguyễn Trường N số tiền 15.500.000đ; Ngô Đình T số tiền 10.130.000đ; Nguyễn Văn H số tiền 420.000đ, 01 điện thoại Nokia.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 36 cây); 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu trắng có quai đeo.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận các bị cáo thực hiện hành vi "Gá bạc" và "Đánh bạc", cụ thể: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 06/10/2019, tại phòng ngủ tầng một của gia đình Ngô Văn P ở thôn 5, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang các đối tượng Phạm Đình Q; Nguyễn Trường N; Ngô Đình T; Dương Văn T; Hg Quang P; Triệu Thị HQ đang có hành vi đánh bạc sát phạt tiền của nhau bằng hình thức đánh "ba cây", xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 32.420.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo khác tham gia đánh bạc sau đó bỏ về trước gồm: Phạm Đình Q đánh bạc với số tiền là 22.100.000đ; Nguyễn Văn H đánh bạc với số tiền là 29.900.000đ; Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H đánh bạc với số tiền là 31.900.000đ.

Bị cáo Ngô Văn P chứa chấp các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và nhận tiền cắt nước do các đối tượng đưa cho để hưởng lợi 1.700.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa H toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như vật chứng đã thu hồi. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của các bị cáo cũng H toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Do đó, hành vi của các bị cáo Triệu Thị HQ, Hg Quang P, Ngô Đình T, Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ đã đủ cơ sở cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Ngô Văn P cấu thành tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến lĩnh vực an toàn xã hội và trật tự công cộng tại địa p, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là N nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội khác. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang tuyên truyền vận động nhằm ngăn chặn đẩy lùi, hạn chế mức thấp nhất các tệ nạn xã hội, do đó phải xử các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm nH được tổ chức dưới hình thức giản đơn, nên HĐXX áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án HĐXX nhận thấy:

Đối với tội "Gá bạc": bị cáo Ngô Văn P là người dùng nhà ở thuộc sở hữu của mình cho 09 đối tượng tham gia đánh bạc, chủ động gọi điện cho bị cáo Dương Văn T để tham gia đánh bạc, đã được hưởng lợi một khoản tiền bằng 1.700.000 đồng. Bị cáo P một mình thực hiện tội phạm nên không có vai trò đồng phạm trong tội "Gá bạc".

Đối với tội "Đánh bạc":

Bị cáo Triệu Thị HQ chủ động gọi điện cho P xem có ai đánh bạc không, số tiền sử dụng vào đánh bạc lớn và trực T đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, do đó bị cáo có vai trò thứ nhất.

Các bị cáo: Dương Văn T, Hg Quang P là tốp đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị cáo Ngô Đình T tham gia ngay sau các bị cáo trên, số tiền tham gia đánh bạc nhiều tương đương nhau nên cùng có vai trò đứng thứ hai.

Bị cáo Phạm Đình Q tham gia đánh bạc từ đầu, nH số tiền sử dụng vào đánh bạc ít hơn, thời gian tham gia đánh ngắn và bị cáo Nguyễn Trường N tham gia đánh bạc sau, có thời gian tham gia đánh bạc ngắn, nH số tiền sử dụng vào đánh bạc lớn nên có vài trò thứ ba.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc sau, có thời gian tham gia đánh bạc ngắn, số tiền đánh bạc tương đương nhau, do đó các bị cáo có vai trò sau cùng trong vụ án.

[4]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Văn P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích hợp tác với cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Triệu Thị HQ, Ngô Đình T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, HQ có bố, mẹ đẻ được Nhà Nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo HQ có nhiều thành tích trong công tác; bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ ra đầu thú; bị cáo Đ có thời gian tham gia quân đội. Do vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Đình Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H đều có nhân thân xấu: Các bị cáo T, N, H đều đã bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt tù có thời hạn về tội đánh bạc theo Bản án số 113/HSST ngày 30/11/2019. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hg Quang P có nhân thân xấu: Ngày 20/7/2018 bị Công an xã Xương Lâm xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (chấp hành xong ngày 27/7/2018). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, gia đình thờ cúng liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H và Hg Quang P đều có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Song HĐXX có xem xét tình tiết giảm nhẹ, cân nhắc tính chất mức độ từng hành vi phạm tội để xử mỗi bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội.

Đối với các bị cáo Ngô Văn P, Triệu Thị HQ, Ngô Đình T, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với bị cáo Dương Văn T hiện đang chấp hành hình phạt 08 tháng tù theo bản án số 113/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, HĐXX áp dụng điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi và đều có tài sản, thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 điều 321; khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

[6]. Đối với chị Ngô Thị K, sinh năm 1982 (là vợ bị cáo P) nhìn thấy các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, tuy nhiên chị không biết các đối tượng đánh bài ăn tiền; P không nói cho chị K biết cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị K là có căn cứ.

Đối với việc Ngô Văn P cho Ngô Đình T, Hg Quang P vay tiền. NH không chứng minh được việc cho vay tiền của P là để các bị cáo T, P dùng vào đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với P là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng xám bị dập vỡ của Ngô Văn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEL 355414076836133 của Triệu Thị HQ; 01 điện thoại Iphone màu đen của Dương

Văn T là tài sản mà các bị cáo đã sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 32.420.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; số tiền 14.300.000đ thu giữ khi khám xét không chứng minh được nguồn gốc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 18.300.000đ của Ngô Văn P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P. NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền số tiền số tiền 7.200.000đ và 01 điện thoại Nokia của Hg Quang P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P. NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 19.900.000đ của Phạm Đình Q không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Q. NH tạm giữ số tiền 10.200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 15.500.000đ của Nguyễn Trường N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N. NH tạm giữ số tiền 10.200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 10.130.000đ của Ngô Đình T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 420.000đ, 01 điện thoại Nokia của Nguyễn Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H. NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 36 cây); 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu trắng có quai đeo là công cụ, p tiện phạm tội và là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng khác được thu giữ trong quá trình điều tra, không liên quan đến việc phạm tội và đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội "Gá bạc".

Tuyên bố các bị cáo Triệu Thị HQ, Hg Quang P, Ngô Đình T, Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn P. Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 113/HSST ngày 30/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 08 tháng tù. Bị cáo được

trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 30/11/2019 và thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trường N. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 10 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 30/11/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019 đến ngày 30/11/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hg Quang P. Xử phạt bị cáo Hg Quang P 08 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2019 đến ngày 11/10/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Thị HQ. Xử phạt bị cáo Triệu Thị HQ 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Đình T. Xử phạt bị cáo Ngô Đình T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Q. Xử phạt bị cáo Phạm Đình Q 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Xử phạt bị cáo Đ 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

Giao các bị cáo Ngô Văn P, Ngô Đình T, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Thị HQ cho UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng xám bị dập vỡ của Ngô Văn P; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEL 355414076836133 của Triệu Thị HQ; 01 điện thoại Iphone màu đen của Dương Văn T và số tiền 46.720.000đ;

- Trả lại: cho Ngô Văn P số tiền 18.300.000đ; cho Hg Quang P số tiền7.200.000đ và 01 điện thoại Nokia; cho Ngô Đình T số tiền 10.130.000đ; cho Nguyễn Văn H số tiền 420.000đ, 01 điện thoại Nokia. NH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phạm Đình Q số tiền 19.900.000đ. NH tạm giữ số tiền 10.200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Trường N số tiền 15.500.000đ. NH tạm giữ số tiền 10.200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 36 cây); 01 ví da màu nâu; 01 ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu trắng có quai đeo.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

[3]. Về án phí:

Các bị cáo Ngô Văn P, Triệu Thị HQ, Hg Quang P, Ngô Đình T, Dương Văn T, Nguyễn Trường N, Nguyễn Văn H, Phạm Đình Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang